

Số: 42

Ngày 24/10/2022

Bản tin hàng tuần  
ra ngày thứ Hai

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

## VĂN BẢN MỚI

- Bộ Ngoại giao giám 02 đơn vị theo Nghị định mới.
- Hàng năm các cơ sở hóa chất phải tổ chức diễn tập phương án ứng phó sự cố hóa chất.
- Quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.
- Đến hết 2026, tổng biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước là 103.300 biên chế.
- Mục tiêu đến năm 2030, 90% công nhân lao động tại các doanh

ngiệp được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

6. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam.

7. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

8. Yêu cầu đối với các nhiệm vụ khoa học công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp tăng chất lượng sản phẩm.

9. Hà Nội gọi công dân nhập năm 2023 bảo đảm đúng, đủ số lượng.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Nghị định quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Nguyên tắc thực hiện nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn?
- Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao được nghỉ hưu ở tuổi cao hơn cụ thể như thế nào?
- Xin hỏi những cán bộ công chức nữ nghỉ hưu ở tuổi cao hơn không vượt quá 60 tuổi?
- Không áp dụng nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với những đối tượng nào?

## VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### 1. NGHỊ ĐỊNH MỚI VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ NGOẠI GIAO

Ngày 14/10/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 81/2022/NĐ-CP về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao.

Theo đó, Bộ Ngoại giao là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đối ngoại, gồm: Công tác ngoại giao, biên giới, lãnh thổ quốc gia, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, quản lý các cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài và hoạt động của các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao theo quy định của pháp luật.

Về cơ cấu tổ chức, Nghị định mới quy định Bộ Ngoại giao gồm 28 tổ chức, giảm 2 tổ chức so với quy định hiện hành. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trình Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Ủy ban Biên giới quốc gia, Học viện Ngoại giao; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc Bộ Ngoại giao. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc bộ.

Bộ Ngoại giao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây: quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại theo quy định của pháp luật; quản lý các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp nghiên cứu, tổng hợp, đề xuất các vấn đề liên quan đến việc bảo vệ chủ quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và công dân Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam, luật pháp quốc tế và theo phân công của Thủ tướng Chính phủ; thông tin và tham mưu kịp thời cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các vấn đề liên quan đến tình hình thế giới và quan hệ quốc tế của Việt Nam; đại diện cho Nhà nước trong quan hệ ngoại giao với các nước, các tổ chức quốc tế liên chính phủ; tiến hành các hoạt động đối ngoại của Nhà nước theo quy định của pháp luật; thực hiện quản lý nhà nước về nghi lễ đối ngoại và quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, quản lý việc thực hiện quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao và nghi lễ ngoại giao

đôi với các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài phù hợp với pháp luật Việt Nam, luật pháp và thông lệ quốc tế; bảo hộ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/12/2022.

## **2. HÀNG NĂM CÁC CƠ SỞ HÓA CHẤT PHẢI TỔ CHỨC DIỄN TẬP PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT**

Đây là quy định tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

Theo đó, hàng năm, các cơ sở hóa chất phải tổ chức diễn tập phương án ứng phó sự cố hóa chất đã được xây dựng trong biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất với sự chứng kiến hoặc chỉ đạo của đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành địa phương trong trường hợp cơ sở hóa chất có tồn trữ hóa chất thuộc Danh mục hóa chất nguy hiểm phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất nhưng dưới ngưỡng quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 113/2017/NĐ-CP. Cụ thể, tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất có trách nhiệm xây dựng năng lực ứng phó tại chỗ, có trang thiết bị phù hợp với quy mô và đặc tính của hóa chất.

Lực lượng ứng phó tại chỗ phải được thường xuyên huấn luyện, thực hành các phương án ứng phó sự cố hóa chất. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy, lực lượng khác và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan có trách nhiệm tăng cường năng lực, trang thiết bị để ứng phó sự cố hóa chất.

Nghị định cũng quy định tổ chức, cá nhân sử dụng tiền chất công nghiệp để sản xuất các sản phẩm, hàng hóa khác phải thực hiện các quy định tại Chương V của Luật hóa chất. Ngoài ra, phải có đầy đủ hóa đơn mua tiền chất công nghiệp, giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, thông tin về nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hoặc nhà cung cấp các loại tiền chất công nghiệp, có phiếu xuất kho, nhập kho; phải lập sổ theo dõi tình hình sử dụng tiền chất công nghiệp với các thông tin theo quy định. Trong quá trình sử dụng tiền chất công nghiệp, tổ chức, cá nhân phải có biện pháp quản lý, kiểm soát tiền chất công nghiệp và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc làm thất thoát tiền chất công nghiệp.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 22/12/2022.

## **3. QUY ĐỊNH VỀ NGHỈ HƯU Ở TUỔI CAO HƠN ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

Ngày 18/10/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 83/2022/NĐ-CP quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Theo đó, cán bộ, công chức nữ giữ các chức vụ, chức danh như Phó

Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Thứ trưởng, cấp phó của người đứng đầu cơ quan ngang bộ; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước... được nghỉ hưu ở tuổi cao hơn.

Bên cạnh đó, một số đối tượng khác được nghỉ hưu ở tuổi cao hơn như: Công chức được bổ nhiệm chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Cán bộ, công chức nữ giữ chức vụ, chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật; Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội...

Nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn phải đảm bảo 4 nguyên tắc: Bảo đảm khách quan, công bằng, công khai và đúng quy định; cơ quan có thẩm quyền quyết định nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức theo quy định nhưng phải bảo đảm tuổi nghỉ hưu không vượt quá 65 tuổi đối với nam và 60 tuổi đối với nữ.

Cán bộ, công chức giữ chức vụ, chức danh theo quy định khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định nghỉ hưu ở tuổi cao hơn vẫn tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Trong thời gian thực hiện chính sách nghỉ hưu ở tuổi cao hơn, nếu cán bộ, công chức có nguyện vọng nghỉ làm việc thì được giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 20/10/2022.

#### **4. ĐẾN HẾT 2026, TỔNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC LÀ 103.300 BIÊN CHẾ**

Ngày 18/10/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định 1259/QĐ-TTg về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước của các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, biên chế cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, biên chế hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương giai đoạn 2022-2026.

Theo đó, tổng biên chế công chức của các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, biên chế của các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương giai đoạn 2022-2026, bảo đảm đến hết năm 2026 là 103.300 biên chế.

Cụ thể, các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập là 101.546 biên chế; các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài là 1.068 biên chế; biên chế của hội quần chúng được Đảng,

Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương là 686 biên chế.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xây dựng đề án tinh giản biên chế của giai đoạn 2022-2026 và hằng năm đến hết năm 2026.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 18/10/2022.

#### **5. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030, 90% CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP ĐƯỢC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC**

Ngày 19/10/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1268/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030”.

Theo đó, về chính trị, pháp luật, Chương trình phấn đấu đến năm 2025 đạt 70%, đến năm 2030 đạt 90% công nhân lao động tại các doanh nghiệp được tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công nhân lao động. Về kỹ năng nghề nghiệp, phấn đấu đến năm 2025 đạt 50%, đến năm 2030 đạt 75% công nhân lao động tại các doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng nghề.

Ngoài ra, đến năm 2030, 50% công nhân lao động tại các doanh nghiệp đạt danh hiệu “Công dân học tập” do cơ quan có thẩm quyền ban hành; 65% công nhân lao động tại các doanh nghiệp được phổ biến về công nghệ thông tin, công nghệ số.

Để đạt được các mục tiêu trên, Chương trình đã đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như: tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập; triển khai các biện pháp hỗ trợ công nhân lao động được học tập thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập suốt đời; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời cho công nhân lao động.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/10/2022.

#### **6. ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG ỨNG CỨU SỰ CỐ AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG VIỆT NAM**

Ngày 13/10/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ra Chỉ thị 18/CT-TTg về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam.

Theo đó, để khắc phục các hạn chế, tồn tại và tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng phải chuyển từ bị động sang chủ động, bao gồm: chủ động thực hiện sẵn lòng mỗi nguy hại và rà quét lỗ hổng trên các hệ thống thông

tin trong phạm vi quản lý tối thiểu 01 lần/6 tháng; ban hành phương án, kịch bản ứng cứu sự cố trong hệ thống thông tin trước ngày 31/12/2022 và cập nhật kịp thời khi có thay đổi...

Thủ tướng giao Đội ứng cứu sự cố thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên sau: làm đầu mối tiếp nhận, quản lý sự cố; ứng cứu, xử lý sự cố và sẵn lòng mỗi nguy hại; nghiên cứu, theo dõi các nguy cơ tấn công mạng, thông tin về lỗ hổng, điểm yếu; luyện tập các kỹ năng bảo vệ hệ thống thông tin và tham gia các chương trình huấn luyện, diễn tập do Cơ quan điều phối quốc gia chủ trì.

Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thúc đẩy hoạt động diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; sử dụng kết quả diễn tập làm tiêu chí để đánh giá mức độ trưởng thành, chuyên nghiệp các Đội ứng cứu sự cố hàng năm; chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện Chỉ thị này; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet: Công bố thông tin đầu mối (số điện thoại, thư điện tử hoặc các kênh liên lạc khác) tiếp nhận thông báo sự cố trên cổng thông tin (website) trước ngày 31 tháng 10 năm 2022; tuyên truyền cho khách hàng về cách thức phản ánh sự cố mất an toàn thông tin mạng; nghiêm túc tuân thủ các yêu cầu điều phối của Cơ quan điều phối quốc gia trong các hoạt động ứng cứu, xử lý sự cố; cảnh báo cho khách

hàng các nguy cơ, sự cố an toàn thông tin mạng trên diện rộng hoặc khi phát hiện nguy cơ, sự cố an toàn thông tin mạng liên quan tới khách hàng; hỗ trợ khách hàng ứng cứu, xử lý sự cố an toàn thông tin mạng liên quan tới dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 13/10/2022.

## **7. ĐẨY MẠNH TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022**

Ngày 17/10/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 19/CT-TTg về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia những tháng còn lại năm 2022 và nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023.

Theo đó, các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương phải tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên... thực hiện tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư theo đúng quy định và ngay khi có khối lượng; chủ động rà soát điều chuyển vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, còn thiếu vốn theo quy định.

Đồng thời, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, rà soát từng dự án cụ thể, nhất là các dự án khởi công mới; kiểm soát chặt chẽ sự cần thiết, quy mô từng dự án theo đúng quy hoạch, mục tiêu đã được duyệt, bảo đảm

hiệu quả đầu tư và kết quả đầu ra của từng dự án; nâng cao chất lượng công tác lựa chọn tư vấn trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án. Thực hiện cơ chế phân công, phối hợp rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong việc hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án.

Đối với các dự án dự kiến giao kế hoạch năm 2023, chỉ đạo chủ đầu tư chủ động chuẩn bị thật tốt các thủ tục, điều kiện cần thiết ngay trong

năm 2022 để sẵn sàng triển khai các công việc thực hiện, giải ngân vốn của dự án ngay sau khi được giao kế hoạch vốn năm 2023, không để sau khi giao kế hoạch vốn mới bắt đầu triển khai các công việc. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng dự án được giao vốn nhưng không giải ngân được hoặc giải ngân không hết kế hoạch vốn được giao.

Chi thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 17/10/2022.

## VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### **8. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TĂNG CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

Ngày 12/10/2022, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư 15/2022/TT-BKHCN về việc quy định quản lý Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030.

Theo đó, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình phải đảm bảo các yêu cầu như: Có tính cấp thiết, phù hợp với mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình; Thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình tối đa là 36 tháng.

Kết quả, sản phẩm được áp dụng thực tiễn hoặc giải quyết các vấn đề về lý luận, khoa học trong lĩnh vực năng suất, chất lượng, có tác động tích cực thúc đẩy năng suất, chất lượng doanh nghiệp, địa phương, ngành và

quốc gia. Doanh nghiệp được hỗ trợ từ Chương trình là doanh nghiệp vừa được thành lập và hoạt động theo quy định, ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa chủ lực.

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017. Áp dụng cụ thể đối với các nhiệm vụ thuộc Chương trình như sau: Có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của nhiệm vụ, có con dấu và tài khoản; có khả năng huy động kinh phí đối ứng thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu đặt hàng; không thuộc các trường hợp không đủ điều kiện theo quy định.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/12/2022.

### **9. HÀ NỘI GỌI CÔNG DÂN NHẬP NGŨ NĂM 2023 BẢO ĐẢM ĐÚNG, ĐỦ SỐ LƯỢNG**

Ngày 14/10/2022, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Chỉ thị số 18/CT-UBND về việc tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia công an nhân dân năm 2023.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển quân năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chỉ thị:

Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo; phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, mọi tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện; kiện toàn Hội đồng nghĩa vụ quân sự các cấp bảo đảm đúng, đủ số lượng theo quy định và tổ chức hoạt động có hiệu quả; các thành viên Hội đồng nghĩa vụ quân sự các cấp theo chức năng nhiệm vụ, nâng cao vai trò trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện công tác tuyển quân.

Giao Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chủ trì phối hợp với Công an Thành

phố, các sở, ngành và cơ quan liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tuyển quân năm 2023.

Công an Thành phố phối hợp với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội thống nhất chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện chặt chẽ nhiệm vụ tuyển chọn công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia công an nhân dân đúng quy định, bảo đảm chỉ tiêu được giao. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai về tiêu chuẩn chính trị, đạo đức đối với công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự và thực hiện nghĩa vụ tham gia công an nhân dân.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 14/10/2022

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### **NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ NHUẬN BÚT TRONG LĨNH VỰC BÁO CHÍ, XUẤT BẢN**

*Nhằm kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chế độ nhuận bút, thù lao thời gian qua; kế thừa các quy định hiện hành còn phù hợp, bảo đảm sự đồng bộ với các quy định có liên quan; Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ*

*nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.*

*Theo dự thảo, mức nhuận bút, thù lao trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và những người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến sáng tạo tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm căn cứ vào thể loại, chất lượng tác phẩm, mức độ ảnh hưởng của tác phẩm đến kinh tế - xã hội, mức độ đóng góp vào tác phẩm, các quy định khuyến khích sáng tạo tác phẩm tại Nghị định này và quy định của cơ quan báo chí sử dụng*



tác phẩm hoặc theo hợp đồng sử dụng xuất bản phẩm với nhà xuất bản.

Mức nhuận bút của tác giả không thấp hơn mức thù lao của người tham gia công việc có liên quan đến sáng tạo tác phẩm cùng thể loại.

Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số, phóng sự điều tra; tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số viết trực tiếp bằng tiếng của dân tộc thiểu số khác; tác giả dịch các tác phẩm có giá trị của Việt Nam ra tiếng nước ngoài; tác giả của tác phẩm được thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm và những trường hợp đặc biệt khác được hưởng nhuận bút cao hơn nhằm khuyến khích sáng tạo.

Tác phẩm thuộc loại hình sáng tác, nghiên cứu được trả nhuận bút cao hơn tác phẩm dịch, phóng tác, rút gọn, cải biên, chuyển thể, sách nói, sưu tầm, biên soạn, chú giải, tuyển tập và hợp tuyển. Tác giả được hưởng nhuận bút theo quy định của cơ quan sử dụng tác phẩm khi tác phẩm đó được sử dụng làm tuyển tập, hợp tuyển, phóng tác, rút gọn, cải biên, chuyển thể, sách nói, sưu tầm và biên soạn thành tác phẩm mới hoặc dịch sang ngôn ngữ khác.

Đối với tác phẩm gốc được dịch sang ngôn ngữ khác để thể hiện trên loại hình báo chí khác hoặc ấn phẩm báo chí khác của cùng một cơ quan báo chí, việc chi trả nhuận bút thực hiện theo quy định của từng cơ quan báo chí.

Việc phân chia nhuận bút giữa các đồng tác giả, đồng sở hữu quyền tác giả theo thỏa thuận hoặc mức độ đóng góp trong việc sáng tạo tác phẩm. Chậm nhất 60 ngày, kể từ ngày tác phẩm được đăng tải, công bố, bên sử dụng tác phẩm phải trả hết tiền nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định. Trường hợp cơ quan báo chí đã liên hệ, thông báo ít nhất 3 lần cho người hưởng nhuận bút nhưng không nhận được hồi âm thì tiền nhuận bút đó được chuyển sang chi trả nhuận bút của năm tiếp theo. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tác phẩm mà chủ sở hữu quyền tác giả là Nhà nước thực hiện trả tiền bản quyền theo quy định.

Ngoài ra, đối với tác phẩm do cơ quan báo in, báo điện tử tự xây dựng bản thảo, nhuận bút, thù lao được tính trong chi phí cấu thành đơn giá của từng thể loại trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử.

Đối với tác phẩm của người không hưởng lương tại cơ quan báo in, báo điện tử, nhuận bút được tính như đối với tác phẩm do cơ quan báo in, báo điện tử tự xây dựng bản thảo; thù lao được tính trong chi phí cấu thành đơn giá của từng thể loại trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử. Đối với cơ quan báo in, báo điện tử tự bảo đảm chi phí hoạt động, việc trả nhuận bút, thù lao cao hơn mức bình quân chung do Tổng biên tập quyết định căn cứ vào chất lượng, thể loại, nhưng không vượt quá định mức kinh tế - kỹ thuật do Nhà nước quy định.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Nguyên tắc thực hiện nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn?

**Trả lời:** Điều 3 Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 quy định nguyên tắc thực hiện nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn:

- Bảo đảm khách quan, công bằng, công khai và đúng quy định.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức theo quy định tại Nghị định này nhưng phải bảo đảm tuổi nghỉ hưu không vượt quá 65 tuổi đối với nam và 60 tuổi đối với nữ.

- Cán bộ, công chức quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định nghỉ hưu ở tuổi cao hơn vẫn tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Trong thời gian thực hiện chính sách nghỉ hưu ở tuổi cao hơn, nếu cán bộ, công chức có nguyện vọng nghỉ làm việc thì được giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật.

**2. Hỏi:** Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao được nghỉ hưu ở tuổi cao hơn cụ thể như thế nào?

**Trả lời:** Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 quy định Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao khi nghỉ hưu ở tuổi cao hơn không quá

65 tuổi đối với nam và 60 tuổi đối với nữ.

**3. Hỏi:** Xin hỏi những cán bộ công chức nữ nghỉ hưu ở tuổi cao hơn không vượt quá 60 tuổi?

**Trả lời:** Theo Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 quy định thời gian công tác khi nghỉ hưu ở tuổi cao hơn không vượt quá 60 tuổi đối với cán bộ, công chức nữ giữ các chức vụ, chức danh dưới đây:

- Phó Trưởng ban, cơ quan Đảng ở trung ương; Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Phó Tổng Biên tập Báo Nhân dân, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản;

- Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;

- Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

- Thứ trưởng, cấp phó của người đứng đầu cơ quan ngang bộ;

- Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước;

- Phó trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương;

- Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc trung ương;

Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương;

- Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật;

- Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Trưởng ban Ban quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia; Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ủy viên Thường trực Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;

- Ủy viên Ban Thường vụ kiêm Trưởng các Ban đảng của Thành ủy thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy là người dân tộc thiểu số.

**4. Hỏi:** Không áp dụng nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với những đối tượng nào?

**Trả lời:** Theo Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 quy định nghỉ định này không áp dụng đối với các đối tượng sau:

- Cán bộ giữ chức vụ từ Bộ trưởng hoặc tương đương trở lên;

- Cán bộ, công chức quy định tại khoản 1 Điều này là Ủy viên Trung ương Đảng;

- Trợ lý, thư ký của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội.

Việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với các trường hợp quy định tại khoản này thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng./.